ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHƯ PƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51 /QĐ-UBND	*Chư Pơng, ngày 17/4 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao thu các quỹ công chuyên dùng năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cá ngân sách.

Căn cứ báo cáo kết quả thu các loại quỹ năm 2021, và kế hoạch thu năm 2022 cho các thôn làng.

Xét đề nghị của Công chức Tài chính-Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số tiền 32.225.000đ(Ba mươi hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Trong đó : Thu quỹ tình nghĩa : 18.180.000đ

Thu quỹ phòng chống thiên tai: 14.045.000đ

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu ngân sách được phân bổ, cán bộ tài chính kế toán lập thủ tục bổ sung kinh phí theo đúng quy định.

Các ban nghành, đoàn thể có trách nhiệm quản lý sử dụng, kinh phí thực hiện đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Văn phòng - thống kê, Kế toán và các ban nghành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu VPTK,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHƯ PƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Báo cáo kết quả thu các loại quỹ năm 2021. kế hoạch thu các loại quỹ năm 2022

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THU NĂM 2021				Kế hoạch thu năm 2022			
		Tổng số hộ	Kế hoạch	Thực Hiện	Đạt %	Tổng số hộ	Kế hoạch	Thực Hiện	Đạt %
I	**Thôn Đoàn Kết**	**76**	**2.660**	**3.000**	**112,78**	**76**	**2.660**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	76	1.520	1.200	78,95	76	1.520		0,00
2	Phòng chống thiên tai	76	1.140	1.800	157,89	76	1.140		0,00
II	**Thôn hố lang**	**82**	**3.280**	**4.900**	**149,39**	**82**	**3.280**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	82	1.640	1.960	119,51	82	1.640		0,00
2	Phòng chống thiên tai	82	1.640	2.940	179,27	82	1.640		0,00
III	**Thôn Ia Bâu**	**103**	**3.605**	**3.600**	**99,86**	**156**	**3.605**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	103	2.060	1.200	58,25	156	2.060		0,00
2	Phòng chống thiên tai	103	1.545	2.400	155,34	156	1.545		0,00
IV	**Thôn Grai Mek**	**228**	**7.980**	**0**	**0,00**	**214**	**7.980**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	228	4.560		0,00	214	4.560		0,00
2	Phòng chống thiên tai	228	3.420		0,00	214	3.420		0,00
V	**Thôn Kênh siêu**	**219**	**7.665**	**0**	**0,00**	**219**	**7.665**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	219	4.380		0,00	219	4.380		0,00
2	Phòng chống thiên tai	219	3.285		0,00	219	3.285		0,00
VI	**Thôn Thái hà**	**92**	**3.220**	**0**	**0,00**	**92**	**3.220**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	92	1.840		0,00	92	1.840		0,00
2	Phòng chống thiên tai	92	1.380		0,00	92	1.380		0,00
VII	**Thôn Hố Lâm**	**99**	**1.980**	**0**	**0,00**	**99**	**3.465**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	99	1.980		0,00	99	1.980		0,00
2	Phòng chống thiên tai					99	1.485		0,00
VIII	**Tổng các thôn**	**899**	**30.390**	**11.500**	**37,84**	**938**	**31.875**	**0**	**0,00**
1	Qũy tình nghĩa	899	17.980	4.360	257	938	17.980	0	0
2	Phòng chống thiên tai	800	12.410	7.140	493	938	13.895	0	0

Chư Pơng, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Kế toán

Phùng Thị Bé

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHƯ PƠNG

Phạm Ngọc Hưng